

# TOP 6 BÀI VĂN HAY: SUY NGHĨ VỀ NHÂN VẬT ÔNG HAI TRONG TRUYỆN NGẮN LÀNG

*Mẫu dàn ý suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng*

## I. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Kim Lân và truyện ngắn Làng: Truyện ngắn “Làng” của Kim Lân đã ca ngợi về tinh thần cách mạng và lòng yêu nước đó của người dân Việt Nam, cụ thể là nói về một người nông dân có tình cảm gắn bó với làng, với quê hương và đất nước sâu sắc.

## II. Thân bài:

### 1. Khái quát về nhân vật ông Hai:

- Truyện kể về ông Hai, một người yêu làng và gắn bó với làng, lúc nào ông cũng khoe về làng của mình
- Ông cứ kể say sưa trong niềm nhớ thương về làng mà không cần biết người nghe có chú ý hay không.

### 2. Tình cảm của ông Hai đối với làng chợ Dầu:

- Ông tự hào về làng mình từ cơ sở vật chất cho tới cái sinh phần của tổng đốc làng ông, vinh dự vì làng có bề dày lịch sử. Sau cách mạng ông khoe về tinh thần cách mạng của làng ông, ngay cả cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập, ông khoe những hố, ụ và hào.

### 3. Diễn biến tâm lý của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng theo Tây:

- Khi ông nghe tin làng mình theo Tây, “cổ họng ông nghẹn đặng lại, da mặt tê rân rân”, ông lặng đi tưởng như không thở được
- Ông hỏi đi hỏi lại nhiều lần rồi lẳng lặng bỏ đi trong nỗi đau đớn và nhục nhã khi biết làng mình theo giặc
- Khi về nhà, ông nằm vật ra giường, đêm đó trằn trọc không ngủ được.
- Ông nhìn đám trẻ ngây thơ mà bị mang tiếng Việt gian rồi khóc.
- Ông điềm lại mọi người trong làng nhưng thấy ai cũng có tinh thần cả nên ông vẫn không tin lại có ai làm điều nhục nhã ấy.

- Tâm trạng ông bị ám ảnh, day dứt và mặc cảm với thân phận là người của làng Việt gian bán nước.
- Bên tai ông đầy rẫy tiếng chửi bới Việt gian, ông chẳng làm được gì, chưa thể đối mặt với điều đó, ông chỉ biết cúi gằm mặt mà đi
- Khi chủ nhà muốn đuổi gia đình ông đi bởi ông là người làng Chợ Dầu, ông thoáng nghĩ về lại làng nhưng ông đã gạt phăng đi, ông dứt khoát “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”

4. Niềm sung sướng và vui mừng khi biết làng không phải Việt gian:

- Ông đi từ đầu làng tới cuối làng để khoe tin làng mình không theo giặc, ông tìm gặp ông Thứ để thanh minh về làng mình, khoe cả việc nhà ông bị đốt cháy một cách sung sướng, hả hê, bởi đó là minh chứng rõ nhất cho việc làng ông không phải Việt gian bán nước.

### **III. Kết bài:**

- Khẳng định giá trị nghệ thuật và nội dung của truyện ngắn: tác giả đã cho người đọc hình dung được một thời kì chống Pháp sôi nổi của nhân dân, tinh thần trung kiên với Cách mạng và một lòng theo Bác, kháng chiến đến cùng.

#### ***Bài mẫu 1: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Kim Lân nhà văn gắn bó với hình ảnh người nông dân và đồng quê, truyện “Làng” của Kim Lân đã khắc họa chân thực hình ảnh người nông dân trong thời kì đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Trọng tâm truyện ngắn đó là ông Hai người nông dân yêu làng, yêu nước và theo cách mạng.

Ông Hai trước kia sống ở làng Chợ Dầu nhưng vì hoàn cảnh ông phải xa làng, tuy vậy ông luôn tự hào về làng Chợ Dầu và hay khoe nó với mọi người về làng của mình. Khi ở xa ông vẫn trông ngóng mọi tin tức về quê hương của mình.

Nhà văn đã đặt nhân vật vào tình huống khó khăn đó là tin “làng theo giặc” giúp bộc lộ chiều sâu tình cảm của nhân vật. Ông trông ngóng mọi tin tức về làng Chợ Dầu như các chiến công các anh chiến sĩ hay của các em nhỏ cũng đủ làm ông vui sướng.

Yêu làng, yêu nước bao nhiêu thì khi nghe tin làng theo giặc ông hụt hẫng, thất vọng bấy nhiêu. Trong hoàn cảnh khó khăn nhất, nó càng được bộc lộ rõ hơn. Tin làng Chợ Dầu theo giặc đến với ông Hai bất ngờ điều này đã làm cho ông sững sờ như không tin nổi đó là sự thật: “Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân, ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được”. Từ tâm trạng hồ hởi khi được trở về quê đang dần chuyển thành thất vọng, tủi hổ đến nỗi ông đã bị nỗi ám ảnh. Suốt ngày ông chỉ ở trong nhà, không dám gặp mặt ai... Tâm trạng của ông Hai lâm vào bế tắc khi hay chủ nhà không cho gia đình ông ở nữa vì họ không chứa những người phản cách mạng.

Trong đoạn kết là lúc làng của ông cải chính, ông Hai vui và xúc động khi nghe được tin làng theo cách mạng theo Bác Hồ. Ta thấy được chính tình yêu làng, yêu nước của ông ngày càng sâu sắc hơn. Ông Hai không phải dằn vặt trong sự lựa chọn khắc nghiệt giữa làng và nước như trước kia nữa. Niềm vui của ông Hai chính là cảm xúc của con người yêu quê hương, đất nước sâu sắc. Tác giả đã miêu tả thật sâu sắc nhân vật như ông vui lắm, ông như thấy mình như con lật đật, bô bô lại kể về làng Chợ Dầu với một niềm tự hào hơn cả trước kia hay nhà của ông bị Tây đốt nhẵn nhưng ông vẫn vui vì làng đã theo cách mạng.

Nhà văn Kim Lân đã phác họa hình ảnh ông Hai người nông dân luôn yêu làng, yêu quê hương đất nước vô bờ bến. Ông theo cách mạng và trung thành với kháng chiến, với Bác Hồ đó cũng là hình ảnh chung người nông dân sau CMT8.

### ***Bài mẫu 2: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Kim Lân là một trong những nhà văn nổi tiếng với đề tài người nông dân. Ở ông có sự đi sâu, tìm tòi và khám phá mãnh liệt, khai thác những khía cạnh mới về đời sống cũng như tâm lý tình cảm của người nông dân trong kháng chiến. Trong đó nhân vật ông Hai trong truyện ngắn “Làng” thực sự đã để lại cho người đọc nhiều suy ngẫm. Tình cảm của ông với đất nước cũng chính là đại diện cho tình cảm của người dân trong kháng chiến.

Có thể nói trong tác phẩm Làng nhà văn Kim Lân đã vô cùng thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai. Những diễn biến tâm lý của nhân vật vô cùng phù hợp với tình huống truyện. Khai thác triệt để nội tâm nhân vật bằng độc thoại và đối thoại nội tâm càng làm nổi bật tình yêu đất nước mãnh liệt của người nông dân thời bấy giờ. Nó trở thành một trong những điểm nhấn của tác phẩm và mang đến thành công cho nhà văn.

Ông Hai hiện lên là hình ảnh một người nông dân chân chất thật thà cả đời chỉ biết quanh quẩn với cái làng Chợ Dầu của mình. Thế nhưng ông yêu làng của mình lắm, mình chứng của nó chính là việc khi có lệnh tản cư ông đã lưỡng lự không muốn đi. Ông muốn ở lại để sát cánh bên bộ đội bên anh em thế nhưng vì hoàn cảnh ông đành phải theo gia đình xa làng. Ở nơi tản cư trái tim người con ấy vẫn không một phút nào ngơi nghỉ nhớ về nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Ông hay chạy đi với nhà bác hàng xóm về cái làng Chợ Dầu lát toàn gạch đá xanh, có cái chòi thông tin cao quá ngọn tre, phòng thông tin rộng lắm.... Với ông tình yêu làng trở thành mạch máu, thớ thịt trong cơ thể.

Kim Lân đã vô cùng khéo léo khi xây dựng thành công tình huống truyện đẩy nhân vật đến đỉnh điểm của sự mâu thuẫn từ đó nổi bật lên tình yêu nước mãnh liệt. Tình huống truyện mà tác giả đưa ra đó chính là cái tin làng Chợ Dầu theo giặc. Phải nói nó chính là động lực đẩy nhân vật ông Hai đến đỉnh điểm của sự mâu thuẫn và đau khổ.

Với một người yêu nước như ông thì cái tin này chẳng khác nào như nhát dao cứa vào trái tim ông. Cái mặt ông méo xệch đi, ông bản thân không dám tin đó là sự thật hỏi đi lại hỏi xem có phải là tin đồn thất thiệt không. Chỉ đến khi nhận được cái gậy đầu chắc nịch

“Cả làng nó đi theo Tây rồi ông ạ. Từ thằng chủ tịch trở xuống hết”. Đến lúc này ông lão mới cặm cúi cúi gằm mặt xuống đất bước chân nặng trĩu về nhà.

Về đến nhà ông nằm vật ra giường đầy đau khổ. Hóa ra cái làng mà ông yêu thương tự hào đến thế giờ theo tây rồi đấy. Ông gất gồng ngay cả với bà vợ tội nghiệp của mình. Đến đàn con thơ cũng chẳng dám chơi đùa khi thấy bố mình như thế nữa.

Nỗi đau càng trở nên đỉnh điểm khi bà chủ nhà có ý định đuổi những người dân làng Chợ Dầu đi chỗ khác. Ông Hai càng như rơi vào tuyệt vọng. Lúc này ông chỉ biết ôm đàn con lủi thủi một chỗ. Ông hỏi nó những câu hỏi yêu làng không? Theo ai? Chỉ đến khi nhận được câu trả lời chắc nịch của nó nội tâm ông mới vui đi phần nào. Bởi ông đau quá nỗi đau ấy chẳng biết phải nói với ai cả. Ông đành phải tự nói trong đầu để vui đi nỗi nhục nhã này. Biết bao ngày, chân ông không dám bước ra khỏi cổng vì ông sợ sẽ bắt gặp những cái nhìn xét nét cái chỉ chỗ đầy ngụ ý của những người xung quanh. Ông chỉ thương cho những đứa trẻ tội nghiệp của mình, mới bé tí mà đã mang tiếng con của làng Việt gian. Ông cười trong chua xót, bởi có lẽ trái tim ông bây giờ không còn chịu nổi thêm bất cứ điều tiếng gì nữa rồi. Thế nhưng ẩn sâu trong nỗi đau ấy, tiếng nói ngầm của con trẻ như đưa ông đến với một quyết định vĩ đại “Làng thì yêu thật nhưng nếu làng theo giặc thì phải thù”. Để có được quyết định này không biết người đàn ông này đã trải qua bao nhiêu giằng xé nội tâm, bao nhiêu ray rứt. Bởi lẽ không có ai có thể quay lưng với mảnh đất đã chôn nhau cắt rốn của mình được?

Thế nhưng sau những ngày u uất tưởng chừng như đường cùng đó ông đã tìm thấy chút ánh sáng cho cuộc đời mình. Cái tin làng Chợ Dầu theo giặc đã được cải chính, do chính ông chủ tịch lên thông báo. Ông Hai khắp khởi chạy về nhà, dường như con người ngày hôm qua còn ủ ê bê bối đó đã không còn thay vào đó là một con người mắt lấp lánh đầy hạnh phúc. Ông mua kẹo về cho các con rồi lại lật đật chạy sang nhà hàng xóm khoe rằng làng ông không theo giặc, nào thì cái làng Chợ Dầu bị giặc đốt hết rồi, chính ông chủ tịch lên nói vậy.... Niềm vui, khát sống đã trở lại với con người ấy. Với ông cái tin này còn quý hơn là việc ông được sinh ra lần nữa. Bởi nó chính là danh dự là nhân phẩm và là đức tin của mỗi người. Đến cái nhà tài sản quý báu nhất của mỗi con người mà ông còn chẳng tiếc thì còn cái gì có thể hơn được nữa?

Nhà văn Kim Lân đã vô cùng thành công khi tạo nên một cốt truyện vô cùng đặc sắc. Với việc xây dựng thành công nhân vật khai thác triệt để nội tâm thông qua những độc thoại nội tâm càng khiến hình ảnh người nông dân hiện lên rõ nét. Đó là hình ảnh đại diện của những con người chất phác thời bấy giờ. Diễn biến tâm lý của ông Hai là hoàn toàn hợp lý so với cốt truyện từ bình lặng đến cao trào rồi quay về ngập tràn trong hạnh phúc, qua đó thể hiện được tình yêu nước mãnh liệt của nông dân lao động thời bấy giờ.

Ông Hai là một hình tượng vô cùng quen thuộc của người nông dân thời bấy giờ. Những con người giản dị chất phác nhưng có đức tin mãnh liệt về đảng về Cụ Hồ. Nó trở thành những tấm gương sáng trong kháng chiến để độc giả thêm quý mến và ngưỡng mộ.

***Bài mẫu 3: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Tình yêu làng quê, đã từ lâu, gần như trở thành một tình cảm hiện hữu trong đời sống tình cảm của người nông dân Việt Nam. Ông Hai cũng vậy. Tình cảm mà ông dành cho làng Chợ Dầu thân yêu không chỉ dừng ở vẻ đẹp bên ngoài với đường lát đá xanh, nhà gạch san sát,...mà còn về tất cả mọi thứ có trong làng. Lòng yêu làng xóm quê hương đã tạo nên một ông Hai rất đặc biệt trong đoạn trích truyện ngắn Làng của Kim Lân.

Đoạn trích mở ra khi ông Hai cùng gia đình đã đi tản cư. Nhưng không vì lẽ đó mà ông quên làng Chợ Dầu, ngược lại, ông thường đi khoe làng với mọi người ở nơi ở mới. Kim Lân đã khéo léo khi xây dựng ông Hai với một thói quen rất lạ nhưng đáng yêu đó. Khoe làng tuy nhiên không phải vì hợm hĩnh mà chỉ đơn thuần ông muốn san sẻ tình yêu làng nồng nàn trong con tim mình với mọi người. Những lúc rảnh rỗi, ông vào phòng thông tin nghe đọc báo. Dù thực sự khổ tâm vì không thể tự đọc nhưng ông luôn thích thú khi nghe “lỏm” được tin về chiến công của quân ta, những lúc đó “ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá”. Sự nhớ nhung khôn nguôi về làng Chợ Dầu tạo thành thói quen khoe làng cùng lòng vui sướng khi nghe những thành công của cuộc kháng chiến cho ta thấy một ông Hai với lòng yêu làng, ủng hộ cách mạng rất trong sáng, rất tiêu biểu của những người nông dân Việt Nam.

Nhưng như người xưa đã nói, cái gì cũng cần thời gian thử thách. Lòng yêu làng, yêu nước của ông bị đặt vào một tình huống éo le: làng Dầu của ông theo giặc. Tin này như một đòn giáng mạnh vào lòng tin và tình yêu sẵn có trong lòng ông, làm ông chao đảo. Nghệ thuật miêu tả tâm lí tài tình của Kim Lân đã được bộc lộ rõ ở đây. Ông Hai hỏi đi hỏi lại mãi người phụ nữ vừa mới tản cư lên, cổ ông nghẹn ắng lại, da mặt tê tê rân rân, ông lặng đi như ngừng thở... Tin đó quá bất ngờ và quá dữ dội đối với ông. Sau bất ngờ, ông trở nên xấu hổ, cứ “cúi gằm mặt xuống mà đi” và lo nghĩ. Ngôn ngữ độc thoại nội tâm được tác giả sử dụng thật tài tình. Ông Hai kiểm chứng lại tin đồn, ngỡ ngơ, tự nhủ với bản thân rằng lẽ nào người trong làng lại làm thế. Như muốn an ủi bản thân nhưng rồi những chứng cứ không thể chối cãi với những cái tên không thể sai đã dập tắt hi vọng của ông. Ông nắm chặt tay lại mà rít lên: “Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này”. Chỉ với một câu thôi mà ta như thấy được sự chênh vênh, bấp bênh giữa tình yêu làng nước và lòng tin trong lòng ông Hai. Sự việc được đẩy lên đỉnh điểm khi chủ nhà nói xa nói gần muốn đuổi gia đình ông. Nó đẩy ông đến bờ vực chọn lựa: về làng tức là bỏ kháng chiến, không theo Cụ Hồ, nhưng ông cũng vẫn còn yêu cái làng Chợ Dầu của ông lắm lắm, mặc dù ông đã lo sợ, đã xấu hổ... từ khi nghe tin làng theo giặc. Tự trong thâm tâm, phải yêu làng lắm ông mới đau khổ đến như vậy.

Nhưng rồi, ông đã dũng cảm gạt tình yêu làng sang một bên, “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Sự đấu tranh tâm lý đã cho ông một sự lựa chọn dứt khoát nhưng cũng để lại trong lòng ông một nỗi đau buồn lớn. Như để khẳng định lại lòng yêu nước của mình, ông hỏi đứa con trai út:

” – Thế nhà con ở đâu?

– Nhà ta ở làng Chợ Dầu. [...]

– À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:

– Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm”.

Không, ông không quên làng Chợ Dầu nhưng ông sống vì cách mạng. Câu trả lời ngây thơ, trong sáng và thành thực của cậu con trai út như tiếng lòng của ông, khẳng định tấm lòng trong sạch và son sắt của bố con ông. Tác giả đã đặt ông Hai vào một hoàn cảnh đặc biệt để nhân vật bộc lộ những phẩm chất và tính cách đáng quý của lòng yêu nước.

Rồi cũng đến lúc ông Hai được nghe tin cải chính về làng Chợ Dầu thân yêu của mình. Sự vui sướng của ông được bộc lộ qua cử chỉ mua bánh cho con, rồi lật đật tới nhà bác Thứ, mụ chủ nhà,... để báo tin. Ông không kịp nói gì nhiều, chỉ nói về cái nhà mình bị đốt, về làng Chợ Dầu không theo giặc. Những tưởng chuyện nhà bị đốt là chi tiết không hợp lí khi để ông Hai vui mừng kể lại nhưng thực ra, ẩn sau đó là những gì thối nát mục ruỗng của chế độ cũ đã bị thiêu đốt hay lòng nghi ngờ đã bị thiêu đốt? Đó là minh chứng cho sự trong sạch của lòng ông. Rồi ông lại “vén quần lên tận bẹn mà nói chuyện về cái làng của ông”, cứ như thể ông vừa từ trong làng ấy bước ra.

Để xây dựng thành công nhân vật ông Hai, Kim Lân đã dựng được một tình huống truyện rất đặc biệt mà qua đó nhân vật bộc lộ được chiều sâu tâm trạng. Nghệ thuật miêu tả tâm lí trong Làng rất tinh tế, thông qua từng cử chỉ, hành động, ý nghĩ, lời nói,... làm cho nhân vật trở nên sống động, hấp dẫn. Khả năng sử dụng ngôn ngữ đối thoại cùng độc thoại nội tâm linh hoạt đã tạo nên một ông Hai rất điển hình của người nông dân Việt Nam yêu nước nhưng vẫn có được những nét riêng, dấu ấn riêng của bản thân mình.

Ông Hai – nhân vật điển hình của người nông dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp: tình yêu làng xóm đã được hòa quyện, gắn bó với tình yêu quê hương đất nước.

#### ***Bài mẫu 4: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Truyện ngắn làng là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Kim Lân. Lấy bối cảnh những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, qua nhân vật ông Hai, nhà văn Kim Lân thể hiện một cách chân thực tình yêu làng, yêu nước của người nông dân Việt Nam.

Thân bài:

Có thể nói, ông Hai yêu cái làng chợ Dầu như máu thịt của mình. Ông yêu tất cả những gì thuộc về làng, từ cảnh cây ngon cỏ, con đường đi đến cái nếp sống, cái tinh thần của làng.



Đối với ông, làng là tất cả, không có gì có thể đánh đổi được tình yêu làng trong tâm hồn ông.

Tình yêu làng của nhân vật ông Hai ít nhiều thay đổi theo thời gian nhưng trước sau như một. Ông lúc nào cũng gắn bó, chung thủy với cái làng chợ Dầu thân thiết của mình. Trước cách mạng, mỗi lần đi đâu xa, nói về làng của mình. Ông tự hào làng có cái sinh phần của viên tổng đốc lớn nhất vùng, rồi ca ngợi cái con đường lát đá, những ngôi nhà tường vôi mái ngói, cái giếng làng,... trong sự hãnh diện ghê gớm lắm..

Thực hiện lệnh của Ủy ban kháng chiến, ông phải đi tản cư, lòng ông cứ bồn khoăn chẳng muốn rời xa cái làng thân yêu ấy một tý nào bởi vì theo lão “quê cha đất tổ một lúc rút ruột bỏ đi làm gì mà không đau xót”. Xa làng rồi, ông Hai mới cảm thấy nhớ làng Dầu biết chừng nào. Tình yêu làng như ngọn lửa cứ cuộn cuộn cháy trong ông.

Dõi theo tác phẩm, ta thấy ở nhân vật ông Hai, tình yêu làng của ông thống nhất, hòa quyện với tình cảm yêu mến, thủy chung đối với cuộc cách mạng của dân tộc, đối với đất nước. Bản thân ông luôn tự hào làng của mình là làng kháng chiến, những người dân trong làng từ già đến trẻ đều là những con người có tinh thần quả cảm và bất khuất.

Chính lòng yêu nước đã làm cho ông cảm thấy vui mừng, tự hào về tinh thần dũng cảm cũng như thành tích chiến đấu của đồng bào dân tộc mà ông theo dõi được trên báo chí hằng ngày: “Ruột gan ông cứ múa cả lên...”

Quá đỗi hãnh diện về truyền thống anh hùng của làng và lòng yêu nước sâu sắc vốn có của mình, ông Hai đã quá bàng hoàng, sững sốt, đau đớn trước cái tin chợ Dầu theo giặc. Thế là bao nhiêu niềm kiêu hãnh về truyền thống bất khuất của người làng chợ Dầu, bao nhiêu mơ ước được quay về làng bỗng hoàn toàn sụp đổ. Ông đau khổ như vừa lạc vào một vùng bóng tối dày đặc, nhục nhã và đau đớn vô cùng.

Lúc trong cùng cực tủi hổ, bế tắc và tuyệt vọng trước niềm tin, niềm tự hào và hãnh diện của mình bỗng chốc sụp đổ, ông Hai chỉ còn biết giải tỏa u uất cùng con nhỏ bởi ông biết trẻ con vốn ngây thơ và trung thực. Qua những lời nói hồn nhiên của thằng Húc và cái tinh thần của con, ông Hai tìm lại được niềm động viên an ủi, tìm thấy điểm tựa tinh thần để cuối cùng, ông khẳng định: “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây thì phải thù”. Ông đứng hẳn về phía cách mạng, ủng hộ cụ Hồ, ủng hộ cuộc kháng chiến của dân tộc.

Cho đến khi cái tin oan nghiệt : “làng chợ Dầu làm Việt gian cả rồi” được cải chính, nỗi oan của người làng chợ Dầu được minh giải, nỗi đau vật trong lòng ông hai cùng biết bao khổ sở, tủi nhục được gỡ bỏ, ông hai như sống lại một cuộc đời mới. Dầu làng ông bị cháy, nhà ông bị đốt, ông vẫn rất vui. Thì ra, đến đây người đọc chợt hiểu ông Hai yêu làng là yêu cái tinh thần kháng chiến của làng, của người chợ Dầu. Ông yêu người chợ Dầu anh hùng, quyết liệt kháng chiến chống giặc bảo vệ làng, bảo vệ đất nước.

Chi tiết kể về ông Hai cứ múa tay lên mà khoe nhà ông bị đốt nhẵn... Mới đọc chi tiết này, ta thấy dường như vô lý bởi ngôi nhà là cả một tài sản quá lớn đối với những người nông dân. Hơn thế nó còn gắn với bao kỷ niệm vui buồn rất thiêng liêng của mỗi con người. Mất nó ai mà không xót xa đau đớn? Nhưng ông Hai lại có cử chỉ “múa tay lên để khoe”, đó là biểu hiện của tâm trạng sung sướng đến tột độ. Ông Hai vui sướng vì nhà bị tây đốt là bằng chứng hùng hồn rằng làng Dầu của ông vẫn theo kháng chiến, theo cách mạng, đó là một làng quê anh hùng, đứng dậy chống thực dân Pháp. Chắc hẳn mất nhà, ông Hai cũng đau lắm chứ, xót xa lắm chứ. Nhưng dù thế nào thì nhà còn có thể xây dựng lại được, song danh dự của làng đâu dễ lấy lại? Ông đã quên đi sự mất mát riêng để tự hào sung sướng trong vẻ đẹp, sức mạnh chung của làng quê, đất nước.

Niềm vui, nỗi buồn của ông Hai luôn gắn liền với vận mệnh của Làng Dầu. Thế mới biết ông Hai yêu làng quê tha thiết đến chừng nào! Tình yêu làng quê được mở rộng, thống nhất, hoà quyện trong tình yêu tổ quốc thật sâu nặng và thiêng liêng. Từ tình yêu làng thiết tha, chuyển biến lên thành tình yêu nước sâu đậm. Tình yêu nước được đặt cao hơn tình làng. Đây là nét đẹp truyền thống mang tính thần thời đại. Ông Hai là hình ảnh tiêu biểu của người nông dân trong thời kì kháng chiến chống Pháp. Chính họ, những người nông dân yêu nước ấy đã góp phần không nhỏ vào những kỳ tích oanh hùng, những thắng lợi rực rỡ trong cuộc trường chinh giữ nước vĩ đại của dân tộc Việt Nam.

Sự vận động tình yêu làng, yêu nước trong tình cảm của nhân vật ông Hai (và cũng là của người lao động Việt Nam thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp), đi từ sự tự phát (trước cách mạng, họ có tình yêu làng, yêu nước một cách tự nhiên) đến tự giác (họ yêu làng, yêu nước trên ý thức nhận rõ kẻ thù xâm lược. Họ một lòng đi với cách mạng, ủng hộ cụ Hồ, ủng hộ đường lối và chính sách của Chính phủ kháng chiến, quyết một lòng đứng về phía cách mạng).

### Kết bài

Kim Lân đã rất thành công khi xây dựng nhân vật ông Hai, một lão nông thực thà, chất phác, yêu làng, yêu nước. Chuyển biến từ tình yêu làng thiết tha đến tình yêu nước sâu đậm, ủng hộ cụ Hồ, ủng hộ kháng chiến; từ tình yêu làng tự phát đến tình yêu nước tự giác của nhân vật ông Hai hay cũng chính là những chuyển biến mới trong tình cảm của người nông dân Việt Nam thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

### ***Bài mẫu 5: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Thời chiến là thời kì lòng yêu nước của dân ta được đẩy lên đến đỉnh cao. Nhờ đó, biết bao nhiêu tác phẩm ra đời nhằm ca ngợi sức mạnh ấy của dân tộc. Một trong số những tác phẩm tiêu biểu về tình yêu quê hương làng xóm đặt trong lòng yêu nước đó là truyện ngắn “Làng” của nhà văn Kim Lân. Truyện đã dắt người đọc đi qua những cung bậc cảm xúc chân thực sống động và đa dạng thông qua nhân vật ông Hai – một lão nông yêu làng.



Tình yêu làng của ông Hai được bộc lộ rõ rệt trong giai đoạn đi tản cư. Kháng chiến bùng nổ, ông cùng gia đình hòa vào dòng người rời làng đi tản cư đến một miền quê xa lạ. Từ đó ông phải rời xa ngôi làng yêu dấu đã gắn bó từ thuở ấu thơ. Làng Chợ Dầu là niềm kiêu hãnh của ông, ông tự hào vì ngôi làng đã có biết bao chiến công trong kháng chiến hào hùng chung của đất nước. Ông yêu làng da diết sâu nặng. Ở nơi tản cư, ngày nào ông cũng hoài niệm về những tháng ngày “làm việc cùng anh em”. Ông nhớ làng, nhớ nhà, nỗi nhớ ấy kết thành một nỗi buồn dằn vặt trong tâm trí ông.

Yêu làng nên ông có cái tính khoe làng. Làng Dầu anh hùng cùng tham gia vào cuộc chiến đấu chung của toàn dân tộc “Cả giới phụ lão có cụ râu tóc bạc phơ cũng vác gậy đi tập một hai” trong những ngày dồn dập khởi nghĩa. Cái nhớ làng làm ông bức bối, ít nói ít cười, ông phải “đi chơi cho khuây khỏa”. Ông không biết chữ nên ông coi đó là điều cản trở ông nghe ngóng tin tức, ông tìm mọi cách để biết tin kháng chiến ở mọi nơi và “chẳng sót một câu nào”. Khi nghe tin chiến thắng của quân dân ta, ruột gan ông cứ múa cả lên, ông vui mừng vì thắng lợi của dân tộc đó là biểu hiện của lòng yêu nước sâu sắc.

Càng yêu làng bao nhiêu thì ông càng lo âu dằn vặt bấy nhiêu kể từ khi ông nghe tin làng mình theo giặc. Bao nhiêu tình cảm sâu nặng dường như bộc phát trong tin báo bất ngờ, ông Hai sững sờ, xấu hổ và uất ức: “cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi tưởng như không thở được”. Ông cố gắng không tin, không muốn tin vì kỉ niệm về làng trong ông đều là những ngày tháng chiến đấu hào hùng tốt đẹp của dân làng. Nhưng rồi những nhân chứng sống là những người tản cư đã kể rành rọt quá, lại khẳng định họ “vừa ở dưới ấy lên”. Điều đó làm ông không thể không tin. Niềm tự hào về làng thế là sụp đổ tan tành. Ông không ngờ ngôi làng mà ông yêu quý nhất đã quay lưng với Tổ quốc. Tuy ông không phải là người phản bội Tổ quốc, nhưng ông cảm thấy xấu hổ trước bà con khi ông cũng là một con dân làng Chợ Dầu. Ông Hai đau khổ vì nơi mà ông yêu thương nhưng nhớ nhất cũng chính là nơi làm ông mất đi niềm tin, hạnh phúc và sự tự hào. Từ khi nghe được tin, ông không ngừng ám ảnh day dứt. Nghe tiếng người người chửi bọn Việt gian, ông xấu hổ “cúi gằm mặt mà đi”, về đến nhà thì “nước mắt ông lão cứ giàn ra”. Ông tức giận khi phải mang nỗi nhục bán nước. Thế nhưng cũng chính lúc này, nét đẹp tâm hồn của ông Hai bộc lộ rõ hơn bao giờ hết. Tình huống ấy đã buộc ông Hai phải chọn lựa quê hương hay tổ quốc. Lời nói của đứa con thơ đã cảnh tỉnh ông: “Không thể được! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”. Tình yêu làng dầu có tha thiết đến đâu cũng không thể sánh bằng tình yêu đất nước, yêu đồng bào dân tộc và niềm tin vào kháng chiến và Cụ Hồ.

Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện ra ngoài rõ rệt khi nghe tin cải chính về ngôi làng Chợ Dầu anh hùng kháng chiến. Ông Hai vui sướng và “rạng rỡ hẳn lên” mặc dù nhà ông đã bị “đốt nhẵn”. Đối với người nông dân, căn nhà là cơ nghiệp của cả một cuộc đời, vậy mà ông sung sướng khi “Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ” một cách tự hào như thể đó là tin mừng. Cái nhà bị đốt như thể càng minh chứng thêm cho việc làng Dầu kiên cường chống giặc. Niềm tự hào vui sướng về ngôi làng đã quay trở lại trong ông. Có thể nói, lòng yêu làng của ông Hai là cội nguồn của lòng yêu nước.

Đọc truyện, ta như được đắm chìm vào từng mạch cảm xúc của nhân vật ông Hai. Nhà văn Kim Lân đã miêu tả diễn biến nội tâm nhân vật một cách chi tiết và sắc nét. Nhân vật ông Hai đã gây được ấn tượng mạnh mẽ cho người đọc bởi sự ám ảnh, day dứt cùng niềm vui sướng mãnh liệt, tất thấy đó là những cung bậc cảm xúc chân thực mà lão nông yêu nước ấy đã trải qua. Phải thấu hiểu những người nông dân hiền lành ấy đến nhường nào thì nhà văn Kim Lân mới nhập tâm vào từng cử chỉ suy nghĩ và cảm xúc của nhân vật đến như thế. Cùng với hình thức trần thuật đối thoại cũng như độc thoại, nhân vật ông Hai đã từng bước đi vào lòng người đọc và đánh thức lòng yêu nước trỗi dậy trong mỗi người.

Qua truyện ngắn “Làng” và nhân vật ông Hai, Kim Lân đã khắc họa thành công hình tượng người nông dân chất phác luôn yêu làng, yêu nước và tin tưởng vào kháng chiến. Những suy nghĩ tình cảm của họ được phản ánh một cách chân thực và mang tính giáo dục sâu sắc cho độc giả. Đọc truyện, ta càng thêm khâm phục và yêu thương biết bao tình yêu nước và sự hy sinh cao cả của những thế hệ đi trước và từ đó tự rút ra bài học quý giá cho bản thân.

### ***Bài mẫu 6: Suy nghĩ của em về nhân vật ông Hai trong truyện ngắn Làng***

Kim Lân là nhà văn có vốn sống vô cùng phong phú và sâu sắc về nông thôn Việt Nam. Các sáng tác của ông đều xoay quanh cảnh ngộ và sinh hoạt của người nông dân. Văn bản “Làng” được sáng tác vào thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với nhân vật chính là ông Hai, một lão nông hiền lành, yêu làng, yêu nước và gắn bó với kháng chiến.

Ông Hai cũng như bao người nông dân quê từ xưa luôn gắn bó với làng quê của mình. Ông yêu quý và tự hào về làng Chợ Dầu và hay khoe về nó một cách nhiệt tình, hào hứng. Ở nơi tản cư ông luôn nhớ về làng, theo dõi tin tức kháng chiến và hỏi thăm về Chợ Dầu.

Tình yêu làng của ông càng được bộc lộ một cách sâu sắc và cảm động trong hoàn cảnh thử thách. Kim Lân đã đặt nhân vật vào tình huống gay gắt để bộc lộ chiều sâu tình cảm của nhân vật. Đó là tin làng chợ Dầu lập tề theo giặc. Từ phòng thông tin ra, đang phấn chấn, náo nức vì những tin vui của kháng chiến thì gặp những người tản cư, nghe nhắc đến tên làng, ông Hai quay phắt lại, lắp bắp hỏi, hy vọng được nghe những tin tốt lành, nào ngờ biết tin dữ: “Cả làng Việt gian theo Tây”. Tin bất ngờ ấy vừa lọt vào tai đã khiến ông bàng hoàng, đau đớn: “Cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tê rân rân, ông lão lặng đi tưởng như đến không thở được, một lúc lâu ông mới rặn ề ề nuốt một cái gì vướng ở cổ. Ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hẳn đi” nhằm hy vọng điều vừa nghe không phải là sự thật. Trước lời khẳng định chắc chắn của những người tản cư, ông tìm cách lảng về.

Về đến nhà ông chán chường “nằm vật ra giường”, nhìn đàn con nước mắt ông cứ giàn ra “chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rêu rúng hắt hủi đấy ư?”. Ông căm thù những kẻ theo Tây, phản bội làng, ông nắm chặt hai tay lại mà

rít lên: “chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này ”. Niềm tin, nỗi ngờ giằng xé trong ông. Ông kiểm điểm lại từng người trong óc, thấy họ đều có tinh thần cả “có đời nào lại cam tâm làm cái điều nhục nhã ấy ”. Ông đau xót nghĩ đến cảnh “người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước”.Suốt mấy ngày liền ông chẳng dám đi đâu,“chỉ ở nhà nghe ngóng binh tình”, lúc nào cũng nơm nớp tưởng người ta đang đề ý, đang bàn tán đến cái chuyện làng mình. Nỗi ám ảnh, day dứt, nặng nề biến thành sự sợ hãi thường xuyên trong ông. Ông đau đớn, tủi hổ như chính ông là người có lỗi...

Tình thế của ông càng trở nên bế tắc, tuyệt vọng khi bà chủ nhà có ý đuổi gia đình ông với lý do không chứa người của làng Việt gian. Trong lúc tưởng tuyệt đường sinh sống ấy,ông thoáng có ý nghĩ quay về làng nhưng rồi lại gạt phắt ngay bởi “về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ là “cam chịu quay trở lại làm nô lệ cho thằng Tây”.

Tình yêu làng lúc này đã lớn rộng thành tình yêu nước bởi dầu tình yêu, niềm tin và tự hào về làng Dầu có bị lung lay nhưng niềm tin và Cụ Hồ và cuộc kháng chiến không hề phai nhạt. Ông Hai đã lựa chọn một cách đau đớn và dứt khoát: “Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù!”. Dù đã xác định thế nhưng ông vẫn không thể dứt bỏ tình cảm của mình đối với quê hương. Bởi thế mà ông càng xót xa,đau đớn...

Trong tâm trạng bị dồn nén và bế tắc ấy, ông chỉ còn biết tìm niềm an ủi trong lời tâm sự với đứa con trai nhỏ. Nói với con mà thực ra là đang trút nỗi lòng mình. Ông hỏi con những điều đã biết trước câu trả lời:“Thế nhà con ở đâu?”, “thế con ủng hộ ai ?”. Lời đứa con vang lên trong ông thiêng liêng mà giản dị:“Nhà ta ở làng Chợ Dầu”,“ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm !”. Những điều ấy ông đã biết, vẫn muốn cùng con khắc cốt ghi tâm. Ông mong “anh em đồng chí biết cho bố con ông, tấm lòng bố con ông là như thế đấy,có bao giờ dám đơn sai,chết thì chết có bao giờ dám đơn sai ”. Những suy nghĩ của ông như những lời nguyện thề son sắt. Ông xúc động, nước mắt “chảy ròng ròng trên hai má”. Tấm lòng của ông với làng,với nước thật sâu nặng,thiên liêng. Dầu cả làng Việt gian thì ông vẫn một lòng trung thành với kháng chiến,với Cụ Hồ .

May thay, tin đồn thất thiệt về làng Chợ Dầu được cải chính. Ông Hai sung sướng như được sống lại. Ông đóng khăn áo chỉnh tề đi với người báo tin và khi trở về “cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui rạng rỡ hẳn lên ”. Ông mua cho con bánh rán đường rồi vội vã,lật đật đi khoe với mọi người. Đó là một niềm vui kỳ lạ,thể hiện một cách đau xót và cảm động tình yêu làng, yêu nước, tinh thần hy sinh vì cách mạng của người dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống kẻ thù xâm lược.

Cách miêu tả chân thực, sinh động, ngôn ngữ đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm đa dạng, tự nhiên như cuộc sống cùng với những mâu thuẫn căng thẳng, dồn đẩy, bức bối đã góp phần không nhỏ tạo nên thành công của câu chuyện, đồng thời còn thể hiện sự am hiểu và gắn bó sâu sắc của nhà văn với người nông dân và công cuộc kháng chiến của đất nước.

Qua nhân vật ông Hai ta hiểu thêm về vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược: Yêu làng, yêu nước và gắn bó với kháng chiến. Có lẽ vì thế mà tác phẩm “Làng ” xứng đáng là một trong những truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại.